

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản sán số: 36/2018/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thuận
2. Bà Dương Thị Thanh Tuyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2018 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh ngày 03/8/1999 tại xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đông, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1979, vợ con chưa có; tiền án: không.

Tiền sự: 01. Tại quyết định số 63 ngày 25/7/2017, Công an huyện Sông Lô xử phạt 1.750.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2018 (có mặt).

Người bị hại: Anh Ngô Thanh Nam, sinh năm 1986, (vắng mặt); Nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh 1979, (có mặt); Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1990, (vắng mặt); Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, (vắng mặt); anh Hà Văn T, sinh năm 1991, (vắng mặt); anh Hà Thanh, sinh năm 1994, (vắng mặt); Đều cư trú: thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, (vắng mặt); Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Hán Văn N, sinh năm 1999, (vắng mặt); Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2018, Ngô Thanh N, Hà Văn T, Nguyễn Văn D, Hà Thanh H, Hà Văn P (đều ở xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) và Trần Văn T ở xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đến hát tại phòng hát số 02 quán hát Thiên Đường của anh Đỗ Duy H ở thôn T, xã H. Khi đang hát thì có Đỗ Văn K, Khương Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thúy H và một số người khác (đều ở xã B, huyện S đến và thuê phòng hát số 03. Khi đi qua phòng hát số 02 thì K dùng tay giật, mở cửa phòng hát này. Do bức tức về việc K tự ý giật, mở cửa phòng hát số 02 nên Hà Văn T chửi K, Ngô Thanh N dùng chân, tay không đâm đá vào người K. Lúc này có Trần Quang H (bạn của K) cùng Hoàng Đức A (đều ở thôn H, xã N, huyện Sông Lô) đến, thấy vậy nên H vào can ngăn thì bị Hà Văn T chửi H: “*Mày thích gì*”, H không nói gì và bảo nhóm của K vào phòng tiếp tục hát. Khi vào phòng hát số 03, khoảng năm phút sau H không hát nữa và rủ Hoàng Đức A về. H đi ra trước khu vực gần cổng quán hát để lấy xe và chờ Hoàng Đức A, lúc này có Đào Xuân T ở thôn H, xã B đi xe máy đến, do quen biết T, H nhìn thấy chỗ để chân phía trước xe của T có 01 thanh kiếm nên H chạy đến lấy thanh kiếm này và chạy vào khu vực T đứng gần bàn uống nước của quán, H rút kiếm khỏi vỏ để chém T, thấy vậy T chạy vòng quanh bàn bi-a của quán nên H cầm kiếm đuổi theo. Lúc này, D và N đang cầm gậy chơi bi-a chạy theo can ngăn H và vụt trúng vào người H để đỡ cho T thì bị H chém trúng mu lòng bàn tay, cẳng tay phải và đùi trái của D, còn N bị chém trúng bắp tay trái và lòng bàn tay phải. Hậu quả: Nguyễn Văn D bị rách da mu lòng bàn tay phải, hở xương chảy máu và 01 vết rách da ở ngang đùi trái. Ngô Thanh N bị đứt gân bắp tay trái; rách da, chảy máu lòng bàn tay phải. Anh N và anh D được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Quân y 108. Ngày 02 và ngày 09/3/2018, anh D và anh N ra viện.

Tại kết luận giám định số 68 ngày 02/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với anh Ngô Thanh N kết luận: Ít vết thương phần mềm kích thước lớn; mẻ 1/3 xương cánh tay trái; hiện tại nạn nhân đang nằm điều trị khâu nối thần kinh quay đoạn 1/3 dưới cánh tay trái, khi nào nạn nhân ra viện ổn định thì giám định bổ sung. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh N là: 11%.

Tại kết luận số 106 ngày 29/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với anh Nguyễn Văn D kết luận: Sẹo vết thương phần mềm ô mô út bàn tay phải, kích thước nhỏ xếp 03%; sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt trong cẳng tay phải, kích thước nhỏ xếp 02%; sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt

trước đùi trái, kích thước nhỏ xếp 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh D là: 07%, bằng phương pháp cộng lùi.

Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể do vật sắc gây nên.

Ngày 10/3/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh N đối với khâu nổi thần kinh quay đoạn 1/3 dưới cánh tay trái nhưng anh N từ chối giám định.

Theo lời khai của Hoàng Đức A, tại phòng hát số 03, khi H đã ra ngoài thì thấy Đỗ Văn K gọi điện thoại và bảo Đào Xuân T: “*Xuống quán Thiên Đường, có mấy thằng lạ mặt đánh tôi*”.

Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Đỗ Văn K và Đào Xuân T nhưng K và T không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của A thì không có tài liệu nào khác thể hiện K, T và H trao đổi bàn bạc về việc gây thương tích như trên, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D tổn hại sức khỏe 7% cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 11/9/2018 anh D có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Quang H về hành vi gây thương tích cho anh. Ngày 12/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã đình chỉ một phần về hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D.

Vật chứng vụ án thu giữ:

06 đoạn gãy bi-a có kích thước lần lượt dài 1,13cm, đường kính 2,6cm x 1,2cm; dài 72cm, đường kính 2,2cm x 1,2cm; dài 66,5cm, đường kính 4cm, x 1,9cm; dài 42,8cm, đường kính 3cm; dài 86cm, đường kính 2,6cm; dài 43,3cm, đường kính 1,7cm x 1,2cm. Anh D và anh N dùng đánh lại H, do đã cũ, gãy giá trị nhỏ nên anh Đỗ Duy H không đề nghị gì, cần tịch thu tiêu hủy.

01 vỏ bao đựng kiếm bằng gỗ kích thước 52cm x 6,2cm x 2,1cm; 01 thanh kiếm kim loại dài 68,6cm (lưỡi dài 50cm, chuôi dài 18,6cm) là công cụ liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động Nokia 105 của Trần Quang H không liên quan đến việc phạm tội, cần xem xét trả lại cho H.

02 chiếc dép và 02 chiếc giày, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Trách nhiệm dân sự: Trần Quang H cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000đ cho anh Ngô Thanh N và 2.000.000đ cho anh Nguyễn Văn D. Anh N, anh D đã nhận đủ, không có yêu cầu gì khác.

Đối với H, do anh N và anh D dùng gãy bi-a vụt trúng, do vết thương nhẹ, sưng nề H không phải điều trị gì nên H không có đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra, Trần Quang H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2018 Viện Kiểm sát

nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Trần Quang H về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Quang H. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H từ 18 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo H và gia đình đã bồi thường 15.000.000đ cho anh Ngô Thanh N và 2.000.000đ cho anh Nguyễn Văn D.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 06 đoạn dây bi-a có kích thước lần lượt dài 1,13cm, đường kính 2,6cm x 1,2cm; dài 72cm, đường kính 2,2cm x 1,2cm; dài 66,5cm, đường kính 4cm, x 1,9cm; dài 42,8cm, đường kính 3cm; dài 86cm, đường kính 2,6cm; dài 43,3cm, đường kính 1,7cm x 1,2cm, 01 vỏ bao đựng kiếm bằng gỗ kích thước 52cm x 6,2cm x 2,1cm; 01 thanh kiếm kim loại dài 68,6cm (lưỡi dài 50cm, chuôi dài 18,6cm); 02 chiếc dép và 02 chiếc giày. Trả lại cho Trần Quang H 01 điện thoại di động Nokia 105 không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/02/2018, tại quán hát Thiên Đường của anh Đỗ Duy H ở thôn T, xã H, huyện S, Vĩnh Phúc. Do bức tức về việc Hà Văn chửi mắng mình nên Trần Quang H đã dùng 01 thanh kiếm để đuổi chém T. Lúc này, anh Ngô Thanh N đang cầm gậy chơi bi-a đến can ngăn và vụt trúng người H thì bị H chém nhiều nhất trúng anh N. Hậu quả: Ngô Thanh N tổn thương cơ thể tỷ lệ 11% sức khỏe.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần Quang H dùng thanh kiếm chém gây thương tích cho anh N. Hậu quả anh N tổn thương cơ thể tỷ lệ 11%. Do đó đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

Tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 1% nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây...

a. Dùng ... hung khí nguy hiểm..."

Do đó bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Quang H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về nhân thân bị cáo đã có một tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Quá trình điều tra người bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo chờ thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật và cần áp dụng Điều 54 để xử dưới khung cho bị cáo cũng đủ giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000đ. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra không có đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 06 đoạn gây bi-a có kích thước lần lượt dài 1,13cm, đường kính 2,6cm x 1,2cm; dài 72cm, đường kính 2,2cm x 1,2cm; dài 66,5cm, đường kính 4cm, x 1,9cm; dài 42,8cm, đường kính 3cm; dài 86cm, đường kính 2,6cm; dài 43,3cm, đường kính 1,7cm x 1,2cm, 01 vỏ bao đựng kiếm bằng gỗ kích thước 52cm x 6,2cm x 2,1cm; 01 thanh kiếm kim loại dài 68,6cm (lưỡi dài 50cm, chuôi dài 18,6cm); 02 chiếc dép và 02 chiếc giày. Trả lại cho Trần Quang H 01 điện thoại di động Nokia 105 không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quang H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 02/3/2018.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 06 đoạn gây bi-a có kích thước lần lượt dài 1,13cm, đường kính 2,6cm x 1,2cm; dài 72cm, đường kính 2,2cm x 1,2cm; dài 66,5cm, đường kính 4cm, x 1,9cm; dài 42,8cm, đường kính 3cm; dài 86cm, đường kính 2,6cm; dài 43,3cm, đường kính 1,7cm x 1,2cm, 01 vỏ bao đựng kiếm bằng gỗ kích thước 52cm x 6,2cm x 2,1cm; 01 thanh kiếm kim loại dài 68,6cm (lưỡi dài 50cm, chuôi dài 18,6cm); 02 chiếc dép và 02 chiếc giày. Trả lại cho Trần Quang H 01 điện thoại di động Nokia 105 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án Sông Lô ngày 27/8/2018).
5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Nhân Đạo;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn..